

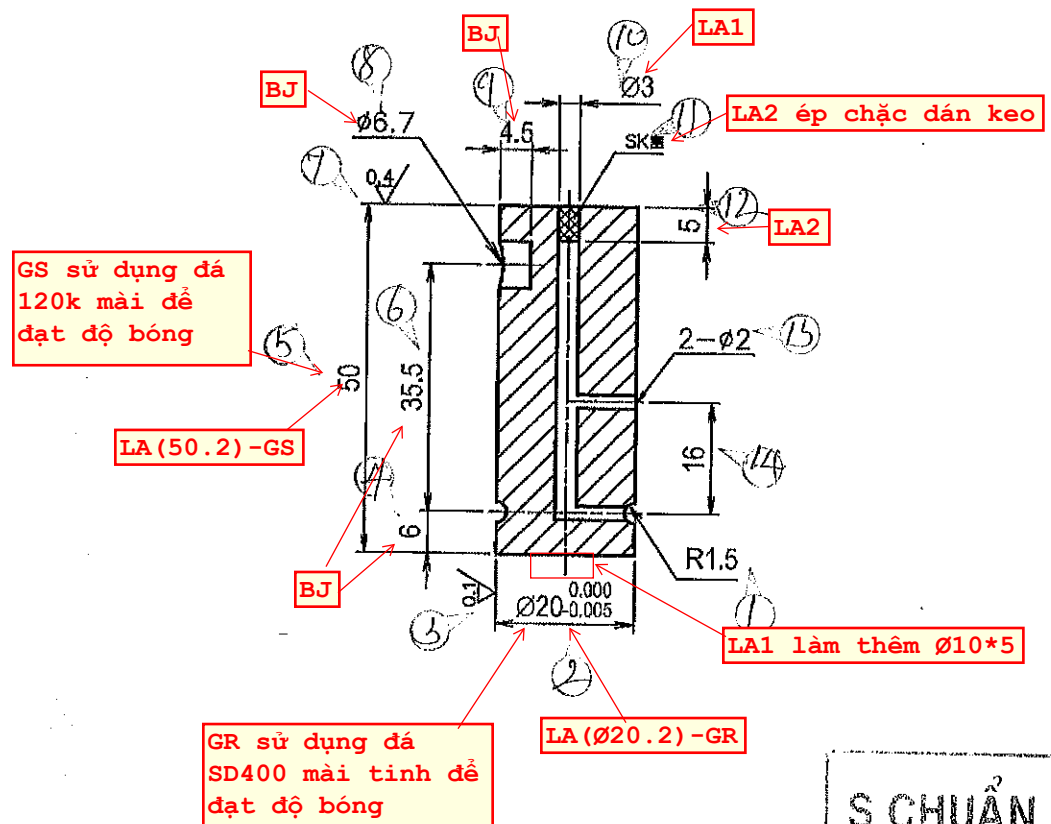
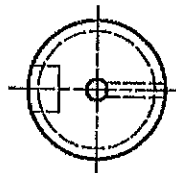
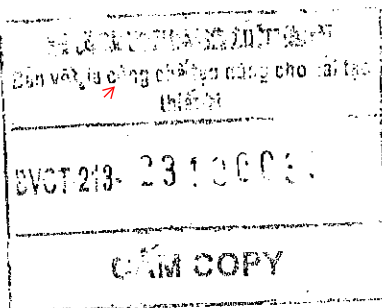
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2016/05/10			Hsieh_Szu_Lung	WEI_LUN_CHEAN	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405 m, JIS B 0410 k

FINISH MARKS

6.3 / (0.1 / 0.4 / )

指示外C0.5(SC-135)



S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Hsieh_Szu_Lung	WEI_LUN_CHEAN	部品図	カムシャフト
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	CAM SHAFT
HRC 58°~ 60°		部品図	凸輪軸
MATERIAL	DATE	SCALE	凸輪軸
SKS3	2016/05/10	1:1	DWG.No.
			S934350

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S934350**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKS3:Ø22*55</b> <b>SKS2:Ø4*10</b>	LA1:40 BJ:30 HT:40 LA2:30 GR:40 GS:30 GP:50 AF:15 KT